

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 17/01/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thái Dìn

2. Bà Nguyễn Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Bà Trần Thị Dương – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 08/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn TC, xã T, huyện C, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Mạnh L – Sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn TC, xã T, huyện C, Thanh Hóa.

Chị H, anh L đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và Hà Mạnh L lấy nhau năm 2000. Đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Hai bên lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài từ đó đến nay. Nay chị H xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là M, sinh ngày 20/10/2000; V, sinh ngày 29/4/2008. Cháu M đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con; Đối với cháu V cháu muốn ở với ai tùy cháu lựa chọn, nếu cháu ở với chị, chị sẽ nhận trách nhiệm nuôi cháu V, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hà Mạnh L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi Giấy triệu tập cho anh L, nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 02/12/2021 với gia đình và chính quyền địa phương. Xác định anh Hà Mạnh L hiện đang có hộ khẩu thường trú tại: Thôn TC, xã T, huyện C, Thanh Hóa, anh L hiện đang đi làm ăn tại Quảng Ninh, không biết địa chỉ cụ thể. Ban tư pháp xã có nhận được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh L, nhưng anh L không có nhà, thi thoảng với về và về vào ngày nghỉ, nên Ban Tư pháp không giao được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147 điều 271 và điều 273 Bộ luật TTDS. Căn cứ vào các điều 51; điều 56; điều 81; điều 82; điều 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh L. Đề nghị giao cháu V cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Buộc chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Hà Mạnh L có hộ khẩu thường trú tại: Thôn TC, xã T huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Tòa án không tổng đạt được Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L, Do đó, đã tiến hành niêm yết các văn bản trên đảm bảo quy định của pháp luật. Như vậy về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân huyện C đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo quy định. Anh Hà Mạnh L vắng

mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh L, chị H.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về Hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Thanh Hóa, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống giữa chị H và anh L phát sinh mâu thuẫn nhiều năm nay, chị H làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn. Anh L đã được Tòa án triệu tập, gửi các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Việc anh L không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ đương sự nộp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Mạnh L.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Mạnh L có 2 con chung là M, sinh ngày 20/10/2000; V, sinh ngày 29/4/2008. Cháu M đã đủ tuổi thành niên, nên HĐXX không xem xét. Đối với cháu V. Ngày 30/11/2021 cháu V có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Ngày 15/01/2022 chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến chị sẽ nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ nguyện vọng của cháu V và chị H. Sau khi xem xét điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu V cho chị Hương nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273 Bộ luật TTDS. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị H được ly hôn anh L.

Về con chung: Giao cháu V, sinh ngày 29/4/2008 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/003481, ngày 12/8/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Hà Mạnh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS H.C
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung